

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

***\* Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**
- Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**  
Ông **Lê Thành Trung**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:  
Bà **Nguyễn Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:  
Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/HSPT ngày 15/6/2017 đối với bị cáo S do có cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

***\* Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:***

S - Sinh ngày: 01/4/1999, trú tại: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh H; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Không; con ông T (sinh năm 1975) và bà B (sinh năm 1974); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Bản án số 24/2016/HSST ngày 05/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Bản án số 25/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2016 đến ngày 20/01/2016, sau đó thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 25/4/2017, bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY**

***Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Ngày 18/01/2016, S cùng với một đối tượng tên C điều khiển xe máy không rõ biển kiểm soát, đi từ thành phố N ra thị xã H, tỉnh Khánh Hòa với mục đích xem nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đi ngang qua nhà ông H ở thôn Đ, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa thấy chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 82K1-028.59 của ông T ở xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cho Q mượn đang dựng trong sân không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. C đứng ngoài đường chờ, còn S đi bộ vào trong sân nhà ông H dắt xe ra đường, cách sân khoảng 20 mét thì bị ông H phát hiện truy hô cùng người dân đuổi bắt giữ S giao cho cơ quan công an xử lý, còn C điều khiển xe máy chạy thoát.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07a/KL-HĐĐG ngày 19/01/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Chiếc xe Airblade biển số 82K1-028.59 trị giá 34.000.000 đồng.

Tại bản án số 23/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo S 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2017, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ trước từ ngày 18/01/2016 đến ngày 20/01/2016.

Ngày 16/5/2017, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa có Quyết định kháng nghị số 353/QĐ-VKS đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo S.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung kháng nghị.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.*

#### **XÉT THẤY:**

- Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát trong thời hạn luật định nên cần xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét nội dung kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát về việc giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định :

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Vào chiều ngày ngày 18/01/2016, bị cáo đã có hành vi lén lút, lén vào sân nhà ông H ở thôn Đ, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 82K1-028.59 của ông T ở xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cho Q mượn, trị giá tài sản là 34.000.000 đồng. Như vậy, việc bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản, để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là dấu hiệu của tội “*Trộm cắp tài sản*”, nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân không tốt đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi ngay sau khi bị cáo phạm tội và trả lại ngay cho người bị hại nên chưa có thiệt hại xảy ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức và hiểu biết pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, thiếu ý chí và bản lĩnh trong cuộc sống nên dễ sa ngã vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xem xét các yếu tố, đặc điểm tâm lý của người chưa thành niên khi phạm tội đối với bị cáo khi lượng hình, để quyết định hình phạt cho tương xứng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đường lối xét xử người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo, nhưng lại xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, để đảm bảo chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự và đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội, cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo có động lực cải tạo và sửa chữa lỗi lầm.

Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo S và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 248; điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo S và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa; Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74 và Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **S 15 (mười lăm) tháng tù** về tội **“Trộm cắp tài sản”**. Tổng hợp với hình phạt **09 (chín) tháng tù** của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử bị cáo về tội **“Trộm cắp tài sản”**; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **24 (hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2017, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ trước từ ngày 18/01/2016 đến ngày 20/01/2016.

2. Về án phí: Bị cáo S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã Ninh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa
- Bị cáo; Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

ĐÃ KÝ

**Lê Thúy Phượng**